

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 417/QĐ-CDKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo
Ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu, trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-CDKT ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu, trình độ cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Kinh doanh xuất nhập khẩu**

Mã ngành: **6340102**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **85 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2021 – 2022.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 417/QĐ-CDKT ngày 15 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề:	Kinh doanh xuất nhập khẩu
Mã ngành, nghề:	6340102
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Cử nhân ngành **Kinh doanh xuất nhập khẩu** tại Trường Cao đẳng Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh trang bị cho người học kiến thức về cơ sở lý luận, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phù hợp với công việc, có khả năng tự học tập, khả năng làm việc và thăng tiến cũng như khả năng hội nhập cao khi tham gia thị trường lao động khu vực và quốc tế.

1.2 Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo cung cấp kiến thức, trang bị kỹ năng và giúp người học hình thành các thái độ cần thiết nhằm:

1.2.1 Kiến thức

Có kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và phân tích tình hình hoạt động kinh doanh tại các tổ chức:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;
- Trình bày được kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh quốc tế; Marketing, hải quan, kinh doanh xuất nhập khẩu, thương mại quốc tế;
- Trình bày được các bước trong quy trình nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa bằng đường biển; đường bay và đường bộ;
- Trình bày được quy trình tiếp nhận, theo dõi, xử lý hồ sơ thanh toán quốc tế;
- Trình bày được quy trình tìm kiếm, chăm sóc khách hàng từ khi có thông tin đến khi thực hiện được giao dịch mua bán và sau khi giao dịch kết thúc;

- Trình bày được quy trình đặt hàng: tìm kiếm hàng hóa phù hợp, tìm kiếm nhà cung cấp, so sánh giá cả, chất lượng, lựa chọn nhà cung cấp, đặt hàng và theo dõi quá trình đặt hàng, nhận và thanh toán;

- Trình bày được các quy trình hỗ trợ khách hàng sau khi giao dịch bán hàng thực hiện: tiếp nhận và xử lý những thắc mắc, khiếu nại của khách hàng; đào tạo, hướng dẫn sử dụng sản phẩm; bảo trì, bảo hành sản phẩm; hỗ trợ bộ phận kinh doanh, chăm sóc khách hàng;

- Xác định được quy trình và nội dung làm việc tại doanh nghiệp;

- Cập nhật được các quy định, chính sách về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu;

- Vận dụng kiến thức về ngoại ngữ và công cụ tin học để ứng dụng trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

1.2.2 Kỹ năng

Hình thành được kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết bao gồm những kỹ năng liên quan đến việc thu thập thông tin, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng tổng hợp, phân tích, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu quả trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu:

- Soạn thảo được các hợp đồng, văn bản, chứng từ liên quan đến hoạt động xuất - nhập khẩu hàng hóa;

- Giao tiếp được với khách hàng trên mọi phương tiện;

- Xác định được các chứng từ xuất - nhập khẩu cần thiết theo quy trình xuất - nhập khẩu hàng hóa;

- Phân tích được quy trình khai báo hải quan, đăng ký giấy phép xuất - nhập khẩu hàng hóa theo đúng quy định;

- Xác định được các công việc giao, nhận hàng hóa theo đúng quy trình tại các cảng biển, cảng hàng không và cửa khẩu;

- Lựa chọn được phương thức thanh toán quốc tế phù hợp với từng trường hợp xuất - nhập khẩu hàng hoá cụ thể;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Có kỹ năng rèn luyện thể chất để tăng hiệu suất làm việc và nâng cao khả năng chịu áp lực trong công việc;

- Có khả năng sử dụng kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

1.2.3 Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế:

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội qui làm việc tại đơn vị;
- Giao tiếp hiệu quả thông qua văn bản viết, thuyết trình, thảo luận và làm chủ tình huống;
- Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận để đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra;
- Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật lao động, chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh;
- Thích nghi được với môi trường làm việc khác nhau;
- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường;
- Thích ứng được với sự thay đổi trong các thời kỳ công nghệ 4.0;
- Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra ngành **Kinh doanh xuất nhập khẩu** Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu làm việc tại các bộ phận, phòng ban tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu.

Người học có thể đảm nhận các vị trí việc làm như: xử lý chứng từ, xuất nhập khẩu, khai báo hải quan, giao nhận, kinh doanh xuất nhập khẩu,... Ngoài ra, người học cũng có thể khởi nghiệp kinh doanh.

Về cơ hội phát triển nghề nghiệp, với kiến thức và kỹ năng được cung cấp trong chương trình cũng như quá trình tự phấn đấu, người học có cơ hội thăng tiến, phát triển tại các vị trí cao hơn, cũng như có thể học lên ở các trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: **37**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **85** tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: **435** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1590** giờ
- Khối lượng học tập:
 - + Lý thuyết: **640** giờ;
 - + Thực hành, kiểm tra: **1385** giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung đại cương	20 (11,9)	435	175	239	21
MH01	Giáo dục Chính trị	4(3,1)	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2(2,0)	30	18	10	2
MH03	Tin học	3(1,2)	75	15	58	2
MH04	Ngoại ngữ (1) (Chọn 1 trong 3 môn)	3(2,1)	60	30	28	2
MH04.1	Tiếng Anh (1)	3(2,1)	60	30	28	2
MH04.2	Tiếng Trung (1)	3(2,1)	60	30	28	2
MH04.3	Tiếng Hàn (1)	3(2,1)	60	30	28	2
MH05	Ngoại ngữ (2) (Chọn 1 trong 3 môn)	3(2,1)	60	30	28	2
MH05.1	Tiếng Anh (2)	3(2,1)	60	30	28	2
MH05.2	Tiếng Trung (2)	3(2,1)	60	30	28	2
MH05.3	Tiếng Hàn (2)	3(2,1)	60	30	28	2
MH06	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1)	30	3	25	2
MH07	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1)	30	2	26	2
MH08	Giáo dục Quốc phòng và an ninh (*)	3(1,2)	75	36	35	4
II	Môn học giáo dục nghề nghiệp	65 (31,34)	1590	465	1071	54
	Môn học cơ sở ngành	15 (8,7)	330	120	196	14
MH09	Pháp luật kinh doanh xuất nhập khẩu	2 (1,1)	45	15	28	2
MH10	Kinh tế vi mô	2 (1,1)	45	15	28	2
MH11	Nguyên lý kế toán	2 (1,1)	45	15	28	2
MH12	Nguyên lý thống kê	2 (1,1)	45	15	28	2
MH13	Quản trị học	2 (1,1)	45	15	28	2
MH14	Marketing căn bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH15	Ngoại Ngữ chuyên ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu (Chọn 1 trong 3 ngoại ngữ sau)	3 (2,1)	60	30	28	2

MH15.1	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu	3 (2,1)	60	30	28	2
MH15.2	Tiếng Trung thương mại	3 (2,1)	60	30	28	2
MH15.3	Tiếng Hàn thương mại	3 (2,1)	60	30	28	2
	Môn học bắt buộc chuyên ngành	40 (18,22)	1035	270	735	30
MH16	Giao dịch thương mại quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH17	Logistics và chuỗi cung ứng cơ bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH18	Thanh toán quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH19	Vận tải bảo hiểm ngoại thương	3 (2,1)	60	30	28	2
MH20	Marketing quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH21	Kinh doanh quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH22	Tài chính quốc tế	3 (2,1)	60	30	28	2
MH23	Đầu tư quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH24	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2 (1,1)	45	15	28	2
MH25	Thực tập nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	3 (0,3)	135	0	135	0
MH26	Thuế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH27	Thương mại điện tử	2 (1,1)	45	15	28	2
MH28	Thủ tục hải quan	3 (2,1)	60	30	28	2
MH29	Đàm phán thương mại	2 (1,1)	45	15	28	2
MH30	Kinh tế ngoại thương	2 (1,1)	45	15	28	2
MH31	Dịch vụ khách hàng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH32	Thực tập cuối khóa	4 (0,4)	180	0	180	0
	Môn học tự chọn chuyên ngành	10 (5,5)	225	75	140	10
	Nhóm môn tự chọn 1 (Chọn 1 trong 4 môn học sau)	2 (1,1)	45	15	28	2
MH33	Tư duy thiết kế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH34	Tư duy phản biện	2 (1,1)	45	15	28	2
MH35	Soạn thảo văn bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH36	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	2 (1,1)	45	15	28	2

	Nhóm môn tự chọn 2 (Chọn 1 trong 5 môn học sau)	2 (1,1)	45	15	28	2
MH37	Marketing kỹ thuật số	2 (1,1)	45	15	28	2
MH38	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2 (1,1)	45	15	28	2
MH39	Hệ thống thông tin Logistics	2 (1,1)	45	15	28	2
MH40	An toàn, sức khỏe và môi trường	2 (1,1)	45	15	28	2
MH41	Hành vi tổ chức	2 (1,1)	45	15	28	2
	Nhóm môn tự chọn 3 (Chọn 1 trong 5 môn học sau)	2 (1,1)	45	15	28	2
MH42	Quản trị dự án	2 (1,1)	45	15	28	2
MH43	Khởi sự kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
MH44	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	2 (1,1)	45	15	28	2
MH45	Quản trị sản xuất	2 (1,1)	45	15	28	2
MH46	Phân tích hoạt động kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
	Nhóm môn tự chọn 4 (Chọn 2 trong 8 môn học sau)	4 (2,2)	90	30	56	4
MH47	Quan hệ kinh tế quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH48	Quản trị kinh doanh xuất nhập khẩu	2 (1,1)	45	15	28	2
MH49	Quản trị chiến lược	2 (1,1)	45	15	28	2
MH50	Quản trị sự thay đổi	2 (1,1)	45	15	28	2
MH51	Quản trị rủi ro	2 (1,1)	45	15	28	2
MH52	Quản trị nguồn nhân lực	2 (1,1)	45	15	28	2
MH53	Quản trị chất lượng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH54	Quản trị hành chính văn phòng	2 (1,1)	45	15	28	2
Tổng cộng		85 (42,43)	2025	640	1310	75

* Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

* Bảng ma trận môn học trước (đính kèm)

* Bảng ma trận chuẩn đầu ra (đính kèm)

* Bảng quy đổi môn học thay thế (đính kèm)

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Tổ chức giảng dạy các môn học

– Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

– Một tiết học trong nhà trường được tổ chức giảng dạy trong 45 phút; môn học có thời lượng ≤ 45 giờ thì có tối thiểu 03 giờ ôn tập và môn học có thời lượng > 45 giờ thì có tối thiểu 06 giờ ôn tập.

– **Môn học Giáo dục thể chất (1) và Giáo dục thể chất (2)** được bố trí giảng dạy trong học kỳ 1 và học kỳ 2 của năm đầu tiên khóa học.

– **Môn học Giáo dục quốc phòng an ninh** sẽ được bố trí vào thời điểm thích hợp theo thỏa thuận của nhà trường và đơn vị có chức năng đào tạo.

– **Môn học Thực tập Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu** bao gồm nội dung:

- + Thực tập quy trình tổ chức thực hiện xuất/nhập khẩu hàng hoá
- + Thực tập quy trình giao nhận hàng hoá xuất/nhập khẩu
- + Thực tập quy trình khai báo hải quan điện tử cho hàng hoá xuất/nhập khẩu
- + ...

– **Môn học Thực tập cuối khóa** bao gồm:

- + Thực tập doanh nghiệp
- + Viết báo cáo

– Đối với **Môn học tự chọn thuộc nhóm 1**, người học chọn 1 trong 4 môn học sau:

- + Tư duy thiết kế
- + Tư duy phản biện
- + Soạn thảo văn bản
- + Địa lý kinh tế - xã hội thế giới

– Đối với **Môn học tự chọn thuộc nhóm 2**, người học chọn 1 trong 5 môn học sau:

- + Marketing kỹ thuật số
- + Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp
- + Hệ thống thông tin Logistics
- + An toàn, sức khoẻ và môi trường
- + Hành vi tổ chức

– Đối với **Môn học tự chọn thuộc nhóm 3**, người học chọn 1 trong 5 môn học sau:

- + Quản trị dự án
- + Khởi sự kinh doanh
- + Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ



- + Quản trị sản xuất
- + Phân tích hoạt động kinh doanh
- Đối với **Môn học tự chọn thuộc nhóm 4**, người học chọn 2 trong 8 môn học sau:
 - + Quan hệ kinh tế quốc tế
 - + Quản trị kinh doanh xuất nhập khẩu
 - + Quản trị chiến lược
 - + Quản trị sự thay đổi
 - + Quản trị rủi ro
 - + Quản trị nguồn nhân lực
 - + Quản trị chất lượng
 - + Quản trị hành chính văn phòng
- Nội dung thực hành trong các môn học có thể được tổ chức bằng các hình thức phù hợp.
- Đối với môn học ngoại ngữ, người học sẽ phải lựa chọn 1 trong những ngoại ngữ sau: Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung hoặc Tiếng Hàn.
- Một số kỹ năng mềm được trang bị khi tham gia chương trình học ngoại khóa gồm có:
 - + Kỹ năng giao tiếp ứng xử trong trường và xã hội
 - + Kỹ năng làm việc nhóm
 - + Kỹ năng thuyết trình, trình bày
 - + Kỹ năng phỏng vấn, tìm việc làm
 - + Kỹ năng khởi nghiệp
 - + ...

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học

- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học được tổ chức sau khi kết thúc buổi học cuối cùng tối thiểu là 1 tuần sau khi người học đã được xét điều kiện dự thi theo quy định.
- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học được tổ chức trong buổi học cuối cùng, giảng viên có trách nhiệm công bố kết quả xét điều kiện dự thi cho người học trước tuần cuối cùng một tuần.

4.3. Điều kiện tốt nghiệp

- Người học được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau:
 - + Được công nhận là người học hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;
 - + Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình đào tạo quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo;

- + Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của trường;
- + Đạt chứng chỉ Giáo dục quốc phòng An ninh và Giáo dục thể chất;
- + Tại thời điểm xét điểm tốt nghiệp, người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học.
- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy số tín chỉ và chuẩn đầu ra đã đạt của người học để xét công nhận tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO****TRƯỞNG KHOA***Trần Văn Tú*
Hồ Nguyễn Cúc Phương
Nguyễn Thị Trúc Phương

TA
TR
ĐÀ
HỒ
PS

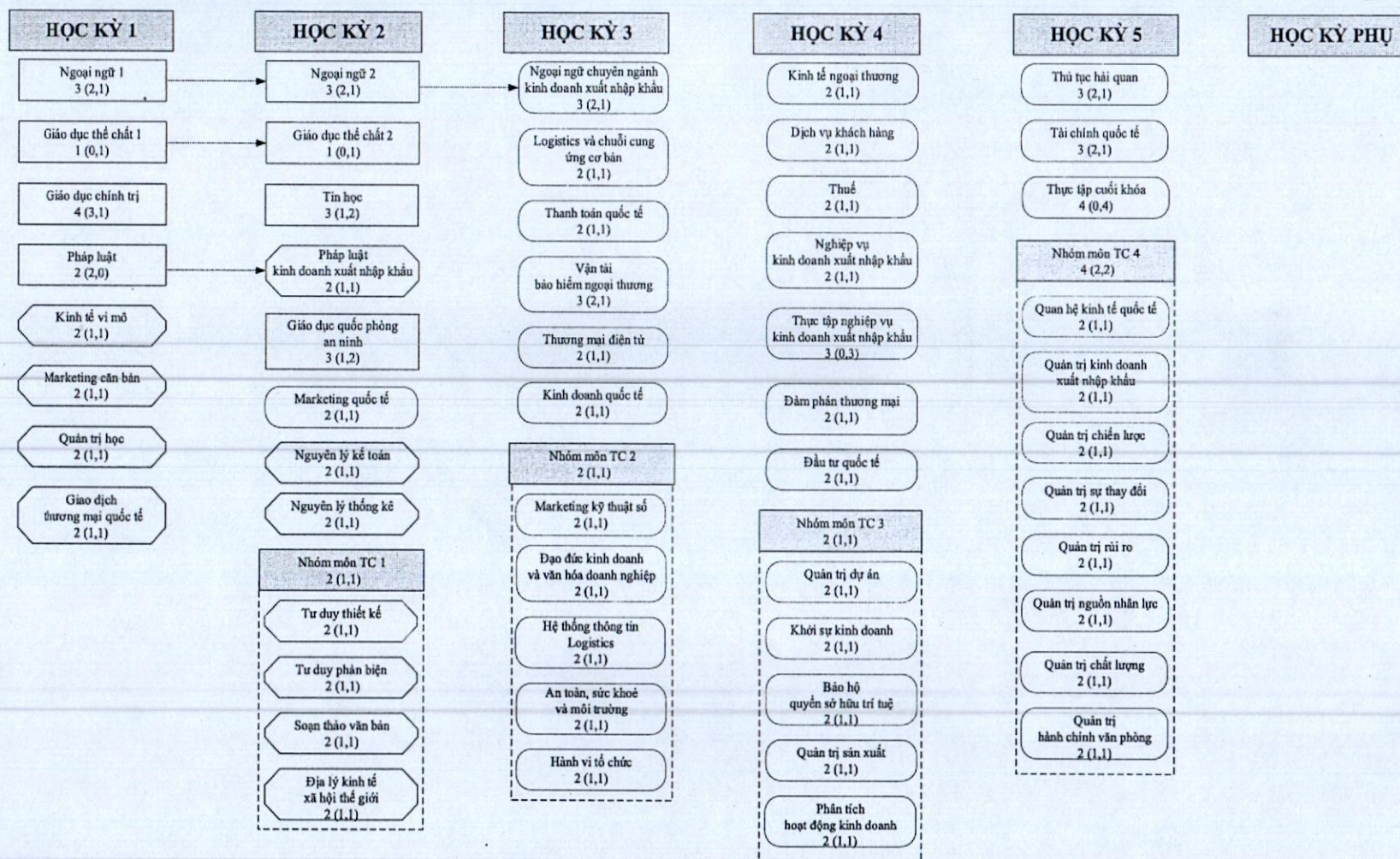
SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC

(Kèm theo Quyết định số 4.17/QĐ-CDKT ngày 15. tháng 9... năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Tên ngành: Kinh doanh xuất nhập khẩu

Mã Ngành: 6340102

Trình độ: Cao đẳng



BẢNG MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA

(Kèm theo quyết định số 417/QĐ-CDKT ngày 15. tháng 9. năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Kiến thức

101. Trình bày được các kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;
102. Trình bày được kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh quốc tế; Marketing, hải quan, kinh doanh xuất nhập khẩu, thương mại quốc tế;
103. Trình bày được các bước trong quy trình nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa bằng đường biển; đường bay và đường bộ;
104. Trình bày được quy trình tiếp nhận, theo dõi, xử lý hồ sơ thanh toán quốc tế;
105. Trình bày được quy trình tìm kiếm, chăm sóc khách hàng từ khi có thông tin đến khi thực hiện được giao dịch mua bán và sau khi giao dịch kết thúc;
106. Trình bày được quy trình đặt hàng: tìm kiếm hàng hóa phù hợp, tìm kiếm nhà cung cấp, so sánh giá cả, chất lượng, lựa chọn nhà cung cấp, đặt hàng và theo dõi quá trình đặt hàng, nhận và thanh toán;
107. Trình bày được các quy trình hỗ trợ khách hàng sau khi giao dịch bán hàng thực hiện: tiếp nhận và xử lý những thắc mắc, khiếu nại của khách hàng; đào tạo, hướng dẫn sử dụng sản phẩm; bảo trì, bảo hành sản phẩm; hỗ trợ bộ phận kinh doanh, chăm sóc khách hàng;
108. Xác định được quy trình và nội dung làm việc tại doanh nghiệp;
109. Cập nhật được các quy định, chính sách về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu;
110. Vận dụng kiến thức về ngoại ngữ và công cụ tin học để ứng dụng trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.



1.2. Kỹ năng

201. Soạn thảo được các hợp đồng, văn bản, chứng từ liên quan đến hoạt động xuất - nhập khẩu hàng hóa;
202. Giao tiếp được với khách hàng trên mọi phương tiện;
203. Xác định được các chứng từ xuất - nhập khẩu cần thiết theo quy trình xuất - nhập khẩu hàng hóa;
204. Phân tích được quy trình khai báo hải quan, đăng ký giấy phép xuất - nhập khẩu hàng hóa theo đúng quy định;
205. Xác định được các công việc giao, nhận hàng hóa theo đúng quy trình tại các cảng biển, cảng hàng không và cửa khẩu;
206. Lựa chọn được phương thức thanh toán quốc tế phù hợp với từng trường hợp xuất - nhập khẩu hàng hoá cụ thể;
207. Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
208. Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
209. Có kỹ năng rèn luyện thể chất để tăng hiệu suất làm việc và nâng cao khả năng chịu áp lực trong công việc;
210. Có khả năng sử dụng kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

1.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

301. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội qui làm việc tại đơn vị;
302. Giao tiếp hiệu quả thông qua văn bản viết, thuyết trình, thảo luận và làm chủ tình huống;
303. Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận để đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra;
304. Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật lao động, chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh;
305. Thích nghi được với môi trường làm việc khác nhau;
306. Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường;
307. Thích ứng được với sự thay đổi trong các thời kỳ công nghệ 4.0;

308. Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Bảng ma trận chuẩn đầu ra

Mã môn học	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	301	302	303	304	305	306	307	308
MH01	X													X							X							X
MH02	X																				X	X						X
MH03		X												X														
MH04							X																					
MH05							X											X			X							
MH06	X															X												X
MH07	X																											
MH08	X											X															X	
MH09						X																				X	X	X
MH10					X																					X	X	X
MH11				X																						X	X	X
MH12			X																							X	X	X
MH13						X																			X			
MH14					X																			X				
MH15					X																		X					

Mã môn học	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	301	302	303	304	305	306	307	308
MH16		X																X								X		
MH17						X					X	X	X								X							
MH18						X					X										X							
MH19						X					X	X											X					
MH20					X	X					X												X					
MH21						X					X													X				
MH22					X	X					X										X					X	X	X
MH23						X							X								X							
MH24						X							X											X				
MH25						X															X			X				
MH26																X					X			X				
MH27						X																X			X			
MH28						X																X						
MH29						X					X	X									X		X					
MH30						X					X	X	X	X	X	X	X	X						X				
MH32													X								X							
MH32											X	X	X								X			X				
MH33																X							X	X				

Mã môn học	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	301	302	303	304	305	306	307	308
MH34																X					X	X	X	X				
MH35																X								X		X		
MH36						X																		X				
MH37																X					X		X					
MH38						X											X				X		X					
MH39						X					X	X	X								X	X						
MH40						X								X									X			X	X	X
MH41		X												X							X		X					
MH42						X								X							X			X				X
MH43						X								X										X				
MH44						X					X													X				
MH45						X																X	X					
MH46		X														X					X		X					
MH47						X							X											X				
MH48						X					X																	
MH49						X					X										X			X				
MH50						X					X										X			X				
MH51						X										X								X				

Mã môn học	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	301	302	303	304	305	306	307	308
MH52						X																		X				
MH53						X									X									X			X	X
MH54						X													X					X			X	X

2/2/2017

BẢNG MA TRẬN MÔN HỌC TRƯỚC

(Kèm theo quyết định số 4.1.1/QĐ-CDKT ngày 15. tháng 9. năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Stt	Tên môn học	Tên môn học trước	Các nội dung liên quan	Ghi chú
1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 1	Unit 1: People Unit 2: Possessions Unit 3: Places Unit 4: Free Time Unit 5: Food Unit 6: Past lives	
2	Tiếng Trung 2	Tiếng Trung 1	Chương mở đầu: Giới thiệu khái lược về ngữ âm và chữ viết tiếng Phổ thông Trung Quốc Chương I: Chào hỏi Chương II: Hỏi thăm Chương III: Mua sắm, đổi tiền, nhu cầu	
3	Tiếng Hàn 2	Tiếng Hàn 1	Bài 1: Giới thiệu khái lược về bảng chữ viết tiếng Hàn Quốc Bài 2: Giới thiệu Bài 3 : Cuộc sống sinh hoạt ở trường Bài 4 : Nhà Bài 5 : Công việc một ngày Bài 6 : Cuối tuần Bài 7 : Gia đình	
4	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu	Tiếng Anh 2	Unit 7 : Journey Unit 8 : Appearance Unit 9 : Film and the Art Unit 10: Science Unit 11: Tourism Unit 12 : The Earth	
5	Tiếng Trung thương mại	Tiếng Trung 2	Chương I: Hỏi thăm trong cuộc sống	

Stt	Tên môn học	Tên môn học trước	Các nội dung liên quan	Ghi chú
			Chương II: Hỏi thăm Chương III: Chúc mừng, khuyến bảo, sở thích	
6	Tiếng Hàn thương mại	Tiếng Hàn 2	Bài 1 – Mua sắm hàng hóa, đồ vật Bài 2 – Kế hoạch Bài 3 - Ẩm thực Bài 4 – Giao thông Bài 5 – Thời tiết Bài 6 – Điện thoại Bài 7 – Cuộc hẹn Bài 8 – Sở thích	
7	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất 1	Chương 1: Giáo dục thể chất chung	
8	Pháp luật kinh doanh xuất nhập khẩu	Pháp luật	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	
9	Marketing quốc tế	Marketing căn bản	Chương 1: Tổng quan về Marketing Chương 6: Chiến lược sản phẩm Chương 7: Chiến lược giá Chương 8: Chiến lược phân phối Chương 9: Chiến lược xúc tiến	
10	Thực tập nghiệp vụ Kinh doanh xuất nhập khẩu	Nghiệp vụ Kinh doanh xuất nhập khẩu	Chương 1: Hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu Chương 2: Các chứng từ chủ yếu trong kinh doanh xuất nhập khẩu Chương 3: Tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu Chương 4: Những tranh chấp, bất đồng trong kinh doanh xuất nhập khẩu và cách giải quyết	

Thư

BẢNG QUY ĐỔI MÔN HỌC THAY THẾ

(Kèm theo quyết định số 4.17/QĐ-CDKT ngày 15. tháng 9. năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Stt	Mã MH (cũ)	Khóa	Tên môn học (cũ)	TC	Tên môn học (mới)	Mã MH (mới)	TC	Ghi chú
1	MH07	15,16	Toán cao cấp	2 (1,1)	Đàm phán thương mại	MH29	2 (1,1)	
2	MH08	15,16	Toán kinh tế	2 (1,1)	Toán kinh tế	MH09	3 (2,1)	Ngành Quản trị kinh doanh
3	MH29	15,16	Kinh doanh quốc tế	3 (2,1)	Kinh doanh quốc tế	MH21	2 (1,1)	
4	MH32	15,16	Thủ tục hải quan	2 (1,1)	Thủ tục hải quan	MH28	3 (2,1)	
5	MH24	15,16	Quan hệ kinh tế quốc tế	3 (2,1)	Quan hệ kinh tế quốc tế	MH47	2 (1,1)	
6	MH18	15,16	Marketing quốc tế	3 (2,1)	Marketing quốc tế	MH20	2 (1,1)	
7	MH50	15,16	Đầu tư quốc tế	3 (2,1)	Đầu tư quốc tế	MH23	2 (1,1)	
8	MH19	15,16	Nghiệp vụ Kinh doanh xuất nhập khẩu 1	2 (1,1)	Quản trị sự thay đổi	MH50	2 (1,1)	
9	MH20	15,16	Thực tập nghiệp vụ Kinh doanh xuất nhập khẩu 1	1 (0,1)	Quản trị rủi ro	MH51	2 (1,1)	
10	MH21	15,16	Nghiệp vụ Kinh doanh xuất nhập khẩu 2	2 (1,1)	Nghiệp vụ Kinh doanh xuất nhập khẩu	MH24	2 (1,1)	
11	MH22	15,16	Thực tập nghiệp vụ Kinh doanh xuất nhập khẩu 2	1 (0,1)	Thực tập nghiệp vụ Kinh doanh xuất nhập khẩu	MH25	3 (0,3)	